

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, KP. Bình Dương, P. Long Bình Tân – Biên Hòa - Đồng Nai

Email: info@dongnaiport.com.vn Website: www.dongnai-port.com



Tel: 0251 3832225 Fax: 0251 3831259

GCNĐKDN: 3600334112



TÀI LIỆU:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đồng Nai, ngày 20/04/2023

Biên Hòa, ngày 20 tháng 04 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
01	07h30 – 08h00	Đón khách Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp, nhận Phiếu biểu quyết
I	Khai mạc đại hội	
02	08h00 - 08h05	Chào cờ
03	08h05 – 08h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
04	08h10 – 08h15	Báo cáo kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp
05	08h15 – 08h20	Giới thiệu đoàn Chủ tịch – Biểu quyết
06	08h20 – 08h25	Thông qua Quy chế đại hội – Biểu quyết
07	08h25 – 08h30	Giới thiệu Ban thư ký – Biểu quyết
		Giới thiệu Ban Kiểm phiếu - Biểu quyết
08	08h30 – 08h35	Thông qua nội dung chương trình Đại hội – Biểu quyết
II	Nội dung: các vấn đề thảo luận và biểu quyết thông qua tại đại hội	
09	08h35 – 09h00	Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2023
10	09h00 – 09h15	Báo cáo của BKS về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
11	09h15 – 09h35	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
		Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
		Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2022; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2023



12	09h35 - 09h40	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2023
13	09h40 – 09h55	Dại hội thảo luận
14	09h55 – 10h00	Hướng dẫn biểu quyết
15	10h00 – 10h05	Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết
III	Nghỉ giải lao (10h05 – 10h35)	
16	10h35 – 10h40	Báo cáo kết quả kiểm phiếu
17	10h40 – 10h50	Thông qua Dự thảo Nghị quyết DHDCD – <i>Biểu quyết</i>
18	10h50 – 11h00	Thông qua Dự thảo Biên bản đại hội - <i>Biểu quyết</i>
19	11h00	Bế mạc đại hội





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: IB-D3 Khu Phố Bình Dương – P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259 Website : www.dongnai-port.com

Giấy CNDKDN số: 3600334112

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 20/03/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

033
ONG
PH
AN
NG
34-

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Chủ tọa và thư ký ĐHDCD có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp

- Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp:
 - Kiểm tra điều kiện và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp báo cáo với ĐHDCD tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo Điều lệ công ty thì cuộc họp ĐHDCD Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHDCD thảo luận và biểu quyết công khai.

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *tán thành* vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *Không hợp lệ*. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp/ Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành*, *Không ý kiến* và *Không hợp lệ*.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "*Tán thành*", "*Không tán thành*", "*Không ý kiến*" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

• **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/03/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 18.521.954 cổ phần tương đương với 18.521.954 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch) chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số *phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến* của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử HĐQT và BKS

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

1
60
CỔ
Đ
C/
Đ
Đ

Biên bản họp và nghị quyết DHDCD phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập DHDCD có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp: trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp DHDCD.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được DHDCD Công ty biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN THANH HẢI



Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính thưa Quý Cổ đông!

Với sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên trong năm 2022, Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) đã vượt qua nhiều khó khăn, thích ứng linh hoạt để hoàn thành mục tiêu được giao, nâng cao hiệu quả hoạt động và bám sát định hướng kế hoạch chiến lược 2021-2026.

Hôm nay, thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị (HDQT) quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua, HDQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động công ty trong năm 2022 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2022 thế giới dần hồi phục sau Đại dịch Covid-19. Từ sự kiểm soát dịch bệnh hiệu quả nền kinh tế toàn cầu đã mở cửa trở lại, nhưng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, biến động nhanh khó lường và tính bất ổn cao. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Có thể nói thời kỳ khó khăn nhất của đại dịch cơ bản đã đi qua nhưng những thách thức từ chính sách tiền tệ và tài khóa, những hệ lụy từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và rủi ro lạm phát gia tăng vẫn đang hiện diện, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu (theo IMF) đạt 3,2% trong năm 2022.

Năm 2022 cũng là năm hoạt động Khai thác cảng và Kho vận logistics rơi vào thế vừa bị ảnh hưởng trực tiếp nhiều nhất từ biến động toàn cầu, vừa phải thể hiện sức chống chọi bền bỉ để duy trì hoạt động của chuỗi cung ứng trong nước. Những xu hướng, mô hình mới trong sản xuất, lưu thông và tiêu dùng hàng hóa cũng tạo động lực và sức ép đổi mới cả về công nghệ, tư duy, nguồn nhân lực và cơ chế quản lý, nếu không muốn bị tụt hậu trong môi trường hội nhập sâu rộng hiện nay. Đây cũng là phép thử hiếm hoi và vô cùng đắt giá cho sức chịu đựng cũng như khả năng linh hoạt thích ứng của mỗi doanh nghiệp đối với quốc gia.

Đối với lĩnh vực hoạt động Khai thác container và Kho vận logistics, trong năm các doanh nghiệp cùng ngành với Cảng Đồng Nai hầu như bị tác động trực tiếp



bởi tình trạng thiếu container rộng và thiết bị, phương tiện ách tắc tại các cảng biển làm chi phí vận tải đường biển tăng cao, bên cạnh đó nhiều khó khăn và thách thức vẫn tồn tại. *Một là*, rủi ro và thách thức từ bên ngoài tăng lên cùng với dịch Covid-19 vẫn còn tồn tại, ngân hàng các nước tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất, khiến áp lực lãi suất, tỷ giá, rủi ro nghĩa vụ nợ gia tăng. *Hai là*, sản lượng hàng hóa nhập về chưa thể tiêu thụ được do các khó khăn về nhu cầu thị trường sụt giảm, nên lượng hàng tồn kho còn rất lớn dự kiến sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng hàng nhập trong những tháng đầu năm 2023. *Ba là*, do ảnh hưởng tình hình thế giới, thị trường xuất nhập khẩu bị thu hẹp (Than đá, Alumina,...) dẫn đến nguồn nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất tăng giá, ảnh hưởng lớn tới các đơn vị nhập hàng về kinh doanh và sản xuất.

Để đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh nền kinh tế bị tác động tiêu cực từ nhiều yếu tố khách quan nêu trên, một phần Cảng Đồng Nai cũng nhờ vào việc tận dụng kịp thời các nguồn thông tin thị trường như việc tắc nghẽn tại Cảng Cát Lái, thu phí hạ tầng cảng biển khu vực TP.HCM, dừng thu phí đường bộ tại các trạm thu phí trên các tuyến đường kết nối về cảng v.v... đã khai thác được một số khách hàng mới, khai thác nguồn container hàng từ các hãng tàu, tận dụng khai thác triệt để diện tích kho chứa hàng, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường dài hàng nội địa, vận tải bộ hàng hóa xuất nhập khẩu, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác.

Song song, Công ty đã tiến hành củng cố nội lực thông qua việc triển khai mở rộng cầu cảng, đầu tư thêm trang thiết bị tác nghiệp hiện đại, nâng cấp hệ thống kho bãi để gia tăng sản lượng hàng hóa lưu trữ, triển khai công tác chuyển đổi số, v.v... nhằm phát huy năng suất, hiệu quả kinh doanh, đồng thời linh hoạt triển khai hàng loạt các giải pháp đồng bộ và kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, mạnh mẽ vượt lên thử thách để tiếp tục tiến về phía trước.

Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị xin chia sẻ tại DHDCĐ thường niên về những khó khăn và thuận lợi trong năm 2022 như sau:

☛ **Khó khăn**

✓ *Đối với mảng Khai thác container - Kho vận logistics:*

1. Thị trường logistics toàn cầu tiếp tục phục hồi và bước vào một giai đoạn mới với kỳ vọng mang lại tăng trưởng đáng kể cho cả năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, từ sự căng thẳng chiến tranh Nga-Ukraine, dịch bệnh tại Trung Quốc... dẫn đến nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động logistics.
2. Trong nước, tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở khu vực Cảng Cái Mép, Thị Vải: các cảng có thể tiếp nhận phương tiện có kích thước/ tải trọng lớn, sức chờ nặng, thuận lợi hơn so với Cảng Gò Dầu chỉ tiếp nhận được tàu có sức chở < 30.000 DWT.

3. Các bến thủy nội địa không phép hoạt động với chi phí thấp cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng của Cảng Đồng Nai. Bên cạnh đó, Cảng Đồng Nai còn gặp nhiều khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng thu hồi đất và công tác đầu tư cơ sở hạ tầng (kho, bãi, thiết bị, v.v...). Phần diện tích đất hoàn tất các thủ tục được cấp phép để sử dụng thì chưa đồng bộ vuông vức, gây khó khăn trong công tác tổ chức khai thác.

4. Việc áp dụng công nghệ vào kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ chưa tương xứng với quy mô và sự phát triển của cảng.

✓ *Đối với mảng khai thác hàng tổng hợp:*

5. Do ảnh hưởng tình hình thế giới, thị trường xuất nhập khẩu (Than đá, Alumina, Hàng lỏng) bị thu hẹp dẫn đến nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng giá, ảnh hưởng lớn tới các đơn vị nhập hàng về kinh doanh và sản xuất.

6. Trong nước, sản lượng vật liệu xây dựng (đá xây dựng) xuất khẩu giảm nghiêm trọng trong năm 2022. Ngoài ra, giá nguyên liệu biến động ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên liệu từ mỏ khai thác đến nhà máy, do vậy định hướng khai thác chuỗi vận chuyển thủy, bộ của cảng cũng gặp nhiều khó khăn.

7. Sản lượng hàng lỏng tương đối ổn định trong năm 2022. Tuy nhiên qua khảo sát, phần lớn khách hàng nhập hàng theo các hợp đồng nguyên tắc đã ký kết từ cuối năm 2021 để áp dụng trong năm 2022. Sản lượng hàng hóa nhập về chưa thể tiêu thụ bởi các khó khăn từ nhu cầu thị trường sụt giảm, nên lượng hàng tồn kho nhiều dự kiến sẽ ảnh hưởng đến sản lượng hàng nhập trong những tháng đầu năm 2023.

8. Luồng 30.000 DWT vào Cảng Gò Dầu chưa được công bố chính thức, khách hàng khi chọn Cảng Gò Dầu làm hàng vẫn phải chịu các khoản chi phí phát sinh ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh và chưa được thuận lợi như các cảng đối thủ khu vực Cái Mép - Thị Vải.

9. Cụm cảng Khu vực Nhơn Trạch có Cảng Vĩnh Hưng với khả năng tiếp nhận được tàu tới 30.000 DWT đi vào hoạt động trong quý 3 năm 2020 thu hút nguồn hàng trực tiếp ở khu vực Nhơn Trạch, Long Thành, giúp các doanh nghiệp giảm được chi phí vận chuyển và tạo sự cạnh tranh trực tiếp với Cảng Gò Dầu về nguồn hàng giao cho các nhà máy ở Nhơn Trạch hiện nay.

10. Ngoài ra, ảnh hưởng từ mưa bão bất thường đến sớm hơn và kéo dài so với những năm trước dẫn đến lịch trình vận chuyển các phương tiện tàu thủy bị thay đổi, năng suất xếp dỡ hàng hóa giảm gây ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng thông qua cầu cảng trong những tháng cuối năm 2022.

☛ **Thuận lợi**

1) Việc chuyển đổi mô hình quản lý Hải quan của Hải Quan Đồng Nai, thành lập Chi cục Hải Quan Cửa Khẩu Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi để Cảng Đồng Nai có thể khai thác thêm nhiều mặt hàng thông qua Cảng trong đó có một số mặt

hàng trước đây chưa khai thác được như: Giấy phế liệu, Nhựa phế liệu Bên cạnh đó, Ngày 14/11/2022 Cục Hải Quan Đồng Nai chính thức đưa hệ thống máy soi chiếu container vào vận hành tại Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc kiểm tra và thông quan hàng hóa.

2) Ngày 06/10/2022 Tổng Cục Hải quan chấp thuận hàng hóa quá cảnh thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải tại Cảng Đồng Nai tạo điều kiện khai thác được nguồn hàng hóa vận chuyển quá cảnh từ Campuchia đi Cảng Cái Mép xuất tàu.

3) Cơ quan quản lý ngành và địa phương nhìn nhận được định hướng phát triển của Cảng Đồng Nai trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương và hỗ trợ tích cực vì sự phát triển chung của tỉnh.

4) Tại khu vực Gò Dầu:

+ Tọa lạc gần các KCN Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, kết nối giao thông thuận tiện tới các KCN và hạ tầng giao thông quốc gia.

+ Cơ sở hạ tầng cơ bản đã hoàn thiện, hệ thống cầu cảng phù hợp với quy hoạch tiếp nhận cùng lúc được 04 phương tiện tải trọng 30.000 DWT.

+ Có khả năng xếp dỡ đa dạng các mặt hàng (hàng tổng hợp và hàng lỏng), lượng khách hàng Alumin, than ổn định.

+ Cầu 30.000 DWT (B5) được đưa vào khai thác chính thức từ cuối năm 2021 làm gia tăng sản lượng thông qua tại khu vực này.

5) Tại khu vực Long Bình Tân:

+ Kết nối với hệ thống giao thông quốc gia thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu luân chuyển hàng hóa của khách hàng.

+ Hạ tầng hoàn thiện, hệ thống cầu cảng phù hợp với chiến lược khai thác hàng hóa hiện tại, phù hợp với quy hoạch.

+ Kho, bãi có khả năng mở rộng trong ngắn hạn, đáp ứng được nhu cầu lưu trữ hàng hóa gia tăng theo nhu cầu.

+ Năng suất làm hàng tổng hợp cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

+ Từ tháng 10/2022 đưa vào khai thác thử nghiệm thêm 01 bến tàu mới công suất 5.000DWT góp phần giảm tải áp lực cầu cảng.

☛ Cơ hội

1. Thu hút đầu tư: Việt Nam ngày càng có vị thế vững chắc trên thị trường thế giới. Nguồn vốn FDI được thu hút vào ngày càng nhiều.

2. Hiệp định EVFTA-CPTTP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương gọi tắt là Hiệp định CPTPP, là một hiệp định thương mại tự do

(FTA) thế hệ mới, gồm 11 nước thành viên là: Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam): chính thức đưa vào thực thi, sản lượng hàng hóa từ Việt Nam đi các nước Châu Âu và các nước tham gia CPTIP tăng đột biến, nhu cầu sử dụng container và vận chuyển đường biển gia tăng.

3. Các nhà máy sắt thép ở Miền Trung và Bắc Trung bộ tập trung khai thác thị trường Miền Nam, đặc biệt là Đông Nam bộ, nên sản lượng hàng sử dụng dịch vụ xếp dỡ ở các cảng Nhóm 4 (gồm có TP. HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Long An) gia tăng.

4. Các dự án đầu tư công như: Sân bay Long Thành, Đường Vành đai 03 HCM, đường cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu, đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu triển khai trong tương lai gần có khả năng thu hút thêm nguồn hàng qua cảng phục vụ các dự án này.

☛ Thách thức

1. Kinh tế thế giới suy thoái ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng và mức độ luân chuyển hàng hóa. Các xung đột diễn ra phức tạp, khó dự đoán, ảnh hưởng đến sự hồi phục kinh tế.

Đối với hoạt động khai thác Hàng tổng hợp:

2. Các cảng mới được đầu tư ở khu vực Phú Mỹ, Mỹ Xuân và Nhơn Trạch có nguồn vốn lớn, công nghệ hiện đại, cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng tổng hợp với Cảng Gò Dầu.

3. Chính sách liên quan đến môi trường ngày càng được thắt chặt, chi phí môi trường ngày càng cao.

4. Diện năng lượng mặt trời, diện gió phát triển ồ ạt và cấp điện vào diện lưới quốc gia từ năm 2020 phá vỡ các dự báo về nhu cầu than sử dụng cho nhiệt điện. Lượng than phục vụ cho nhu cầu nhiệt điện các năm tới không đi theo các dự báo, nhu cầu nhập khẩu than cho nhiệt điện giảm.

5. Xu hướng phát triển sản xuất xanh, các nhà máy sử dụng công nghệ cao, hạn chế bớt các nguồn nguyên liệu có mức độ ô nhiễm dẫn đến sản lượng hàng sử dụng tàu rời có xu hướng giảm.

Đối với hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics :

6. Hệ thống đường vành đai dần đi vào hoàn thiện, kết nối với các cảng nước sâu thuận tiện dẫn đến một lượng lớn hàng hóa sẽ đi thẳng về các cảng nước sâu khu vực Thị Vải, Cái Mép.

15/11/2022

7. Chính sách di dời các ICD ở khu vực Trường Thọ - Thủ Đức, các ICD tìm vị trí mới để hoạt động tập trung tại khu vực Tân Vạn làm gia tăng tính cạnh tranh tại khu vực này.
8. Các đơn vị kinh doanh ICD với nhiều năm kinh nghiệm, nguồn khách hàng ổn định, nguồn lực tài chính dồi dào, có lợi thế cạnh tranh lớn hơn so với Cảng Đồng Nai.

B. PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh

I.1- Kết quả thực hiện:

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch được giao tại ĐHĐCD ngày 21/04/2022, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 như sau:

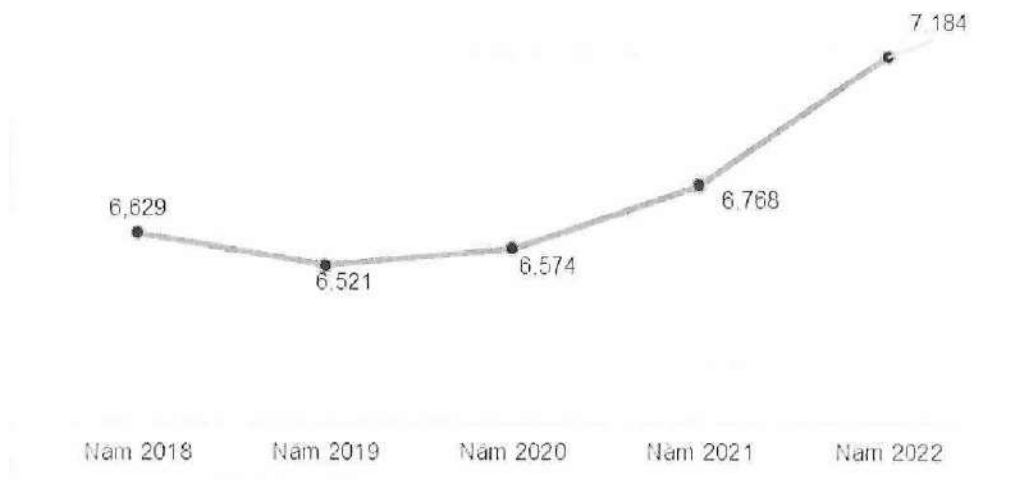
Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022 (ĐHĐCD giao)	Thực hiện 2022	% Tỷ lệ hoàn thành	% Tỷ lệ so cùng kỳ
Tổng doanh thu	Trđ	940.000	1.084.232	115,34	119,89
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	168.000	234.193	139,40	145,66
Nộp ngân sách (số phải nộp)	Trđ	83.000	106.781	128,65	139,35
Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	32,17	44,28	137,64	125,90
Dầu tư XD CB	Trđ	151.107	63.056	41,73	54,84
Mức trả cổ tức dự kiến (VDL: 185.220 Trđ)	%	40	50	125,00	125,00

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là **1.084,232** tỷ đồng, vượt **15,34%** so với kế hoạch và vượt **19,89%** so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu hoạt động SXKD là **1.067,55** tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế là **234,193** tỷ đồng, vượt **39,40%** so với kế hoạch và vượt **45,66%** so cùng kỳ.

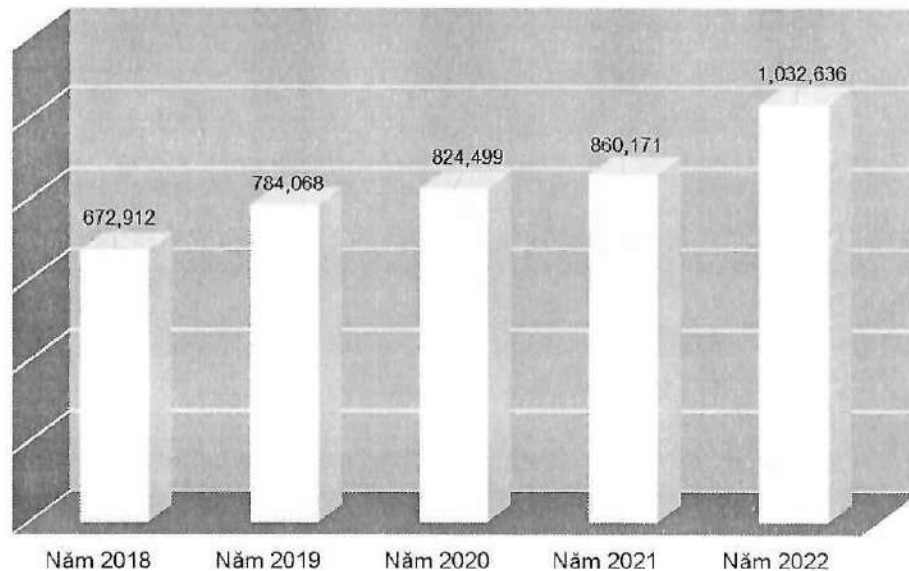
Trước những khó khăn và thách thức của nền kinh tế, trong năm qua, với sự nỗ lực không ngừng cùng sự chỉ đạo kịp thời, linh hoạt, đúng đắn của Ban lãnh đạo, PDN đã đạt được thành quả tích cực. PDN đã cải tiến điều chỉnh chính sách quản lý và kiểm soát chi phí hiệu quả. Một điểm sáng khác trong hoạt động tài chính là doanh thu đến từ hoạt động này đạt 15,7 tỷ đồng, vượt 43,09% so cùng kỳ.

Đối với ngành hàng tổng hợp: Sản lượng đạt **7.183.985** tấn, vượt **6,15%** so cùng kỳ 2021; Doanh thu đạt **412,682** tỷ đồng, vượt **8,82%** so cùng kỳ 2021.



Dvt: Ngàn tấn

Đối với ngành Khai thác container - Kho vận logistics: Sản lượng đạt **1.032.636** teus, vượt **20,05%** so cùng kỳ 2021; Doanh thu đạt **654,862** tỷ đồng, vượt **27,58%** so cùng kỳ 2021.



Dvt: Teu

I.2- Đánh giá chung:

Tại Việt Nam, nền kinh tế đang hồi phục với tốc độ nhanh so với mặt bằng khu vực và thế giới, quy mô xuất nhập khẩu tiếp tục gia tăng ngay từ những tháng đầu năm 2022. Tăng trưởng thương mại container bắt đầu chững lại và có dấu hiệu sụt giảm, tỷ lệ đơn đặt hàng sản xuất trên tổng số hàng tồn kho trên toàn cầu giảm từ tháng 8/2022 và kéo dài đến cuối năm do nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh do bị tác động bởi lạm phát của Mỹ và Châu Âu đang ở mức cao kỷ lục. Mùa cao điểm vận tải biển thường thấy hàng năm nhưng đã không xảy ra trong năm 2022. Do vậy,

sản lượng hàng hóa qua cảng biển Việt Nam nói chung và Cảng Đồng Nai nói riêng trong 06 tháng cuối năm nhất là từ tháng 7 đã giảm dần đến những tháng cuối năm 2022.

Để tiếp tục đạt được sự tăng trưởng vượt bậc trong lĩnh vực hoạt động này, PDN tập trung vào lĩnh vực thương mại điện tử, chuỗi cung ứng và phát triển thêm dịch vụ mới, đồng thời tích cực phát huy sức mạnh hợp tác từ khách hàng, đối tác hoạt động cùng ngành nghề mang đến cho khách hàng các giải pháp logistics toàn diện trên phạm vi cả nước. PDN đã nhanh chóng thích ứng thông qua việc triển khai hàng loạt các giải pháp để không chỉ vượt qua những khó khăn, thách thức chưa từng có mà hơn thế nữa đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh, cả hai lĩnh vực Khai thác container và Kho vận logistics đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng.

☛ Thuận lợi và những kết quả đạt được

- Kết nối giao thông thuận tiện: Cơ sở hạ tầng logistics phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ giúp hàng hóa lưu thông ra thị trường nhanh hơn, tiết kiệm hơn. Nhận định được các đơn vị vận tải container là một mắt xích gắn kết với dịch vụ cảng/ ICD, quá trình hàng hóa xuất nhập khẩu từ nhà máy trong các Khu công nghiệp được các đơn vị vận tải bộ vận chuyển đến Cảng Đồng Nai, sau đó trung chuyển bằng salan đến cụm Cảng khu vực Cái Mép. Hiện nay, được sự chấp thuận của các cơ quan ban ngành, tuyến đường lưu thông kết nối được đầu tư và phát triển đồng bộ. Cụ thể hiện có 02 hướng đi vào Cảng Đồng Nai gồm: 01 hướng từ khu vực TP.HCM di chuyển qua cầu Đồng Nai rẽ phải vào Cảng Đồng Nai; 01 hướng từ khu vực Đồng Nai di chuyển qua tuyến đường dưới chân cầu Đồng Nai. Các tuyến đường này rất thuận tiện cho các đơn vị vận tải hoạt động, góp phần giảm lượng ùn tắc tại Ngã Tư Vũng Tàu – Đồng Nai.
- Giá trị thương hiệu của Cảng Đồng Nai ngày càng được khẳng định trên thị trường trong/ ngoài tỉnh Đồng Nai.
- Cảng Đồng Nai đã và đang được đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng (bến bãi; cầu tàu; thiết bị xếp dỡ ...) đáp ứng nhu cầu sản lượng hàng hóa ngày càng tăng.

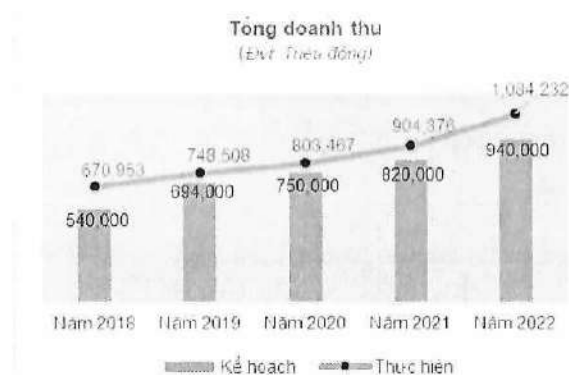
Cùng điểm lại những thành tựu nổi bật trong năm qua, ngoài kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đột phá so với những năm trước, chúng ta còn được ghi nhận nhiều thành công tại Công ty như sau:

- Tổng doanh thu vượt mức 1.000 tỷ đồng;
- Lần đầu tiên sản lượng khai thác container vượt mốc 1 triệu teu;
- Giá trị cổ phiếu tính đến thời điểm cuối năm 2022 là 139.800 đồng/ cổ phiếu, đạt 182% so cùng kỳ;
- Triển khai hoạt động máy soi container tại Cảng Đồng Nai kể từ ngày 14/11/2022;

- Ngày 06/10/2022 Tổng Cục Hải quan chấp thuận hàng hóa quá cảnh thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải tại Cảng Đồng Nai tạo điều kiện khai thác được nguồn hàng hóa vận chuyển quá cảnh từ Campuchia đi Cảng Cái Mép xuất tàu;
- Tại Cảng Long Bình Tân: Kể từ tháng 10/2022 đưa vào khai thác thử nghiệm thêm 1 bến tàu mới 5.000DWT góp phần giảm tải áp lực cầu cảng;

☛ *Khó khăn và những hạn chế:*

- Lĩnh vực logistics toàn cầu phải tiếp tục chịu sức ép tổng hợp từ nhiều thách thức lớn chưa từng có trong quá khứ như: sự gián đoạn chuỗi cung ứng, chính sách phong tỏa của các quốc gia, biến đổi khí hậu, biến động địa chính trị, an ninh hàng hải, giá năng lượng tăng mạnh, cảng biển tắc nghẽn, đình công trong ngành vận tải... tất cả những điều này đã tạo thêm áp lực cho hoạt động logistics trên diện rộng.
- Việc lạm phát tăng cao sẽ kéo giảm nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng tiêu dùng, gia dụng, điều này sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến lượng hàng thông qua Cảng Đồng Nai.
- Giá xăng dầu biến động ảnh hưởng nguồn cung nhiên liệu cho dịch vụ vận tải thủy bộ và hoạt động khai thác cảng. Nguồn hàng hóa xuất nhập khẩu giảm mạnh làm lượng cung dịch vụ vận tải vượt cầu, do đó nhiều doanh nghiệp vận tải phá giá và cạnh tranh gay gắt đối với dịch vụ logistics của Cảng Đồng Nai.
- Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa container qua cảng biển nói chung và Việt Nam nói riêng đang và tiếp tục giảm tốc, trong khi năng lực khai thác của các ICD/ cảng dư thừa công suất, do đó mức độ cạnh tranh với các đối thủ ngày càng gay gắt để giành lấy thị phần trên tổng thị trường hàng hóa container xuất qua các cảng khu vực Cái Mép.



I.3- Thành tựu đạt được trong năm 2022:

Với những thành tựu phát triển ấn tượng và sự đóng góp tích cực cho xã hội, cộng đồng, PDN đã được các cơ quan, tổ chức trong tỉnh công nhận và vinh danh:

- UBND Tỉnh Đồng Nai trao tặng bằng khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước từ năm 2019-2020*”

- UBND Tỉnh Đồng Nai trao tặng bằng khen “*Tập thể lao động xuất sắc*”
- UBND Tỉnh Đồng Nai trao tặng cờ “*Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2021*”
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trao tặng bằng khen “*Đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện tốt pháp luật lao động, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động*”
- Cục Hải quan Tỉnh Đồng Nai trao tặng bằng khen “*Kết nối – Chia sẻ - Đồng hành*”

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Ngày 27/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tổ chức họp và bầu thành công Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới giai đoạn 2021-2026 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện các công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược nhân sự, phát triển thương hiệu v.v... một cách cẩn trọng và quyết liệt, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động hiện hành của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình để giúp HĐQT thực hiện tốt định hướng phát triển của công ty. HĐQT đã có các chỉ đạo củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo và hệ thống quản trị của PDN giúp tăng cường công tác quản lý và bộ máy tinh gọn hiệu quả, tạo cơ sở nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. HĐQT cũng đã hoạch định chủ trương và chiến lược kinh doanh sát với thị trường, có phản ứng điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, giúp giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan, mang lại hiệu quả hoạt động cao và nâng tầm giá trị thương hiệu PDN.

II.1- Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT:

Trong năm Hội đồng Quản trị đã tổ chức 02 phiên họp trực tiếp và 12 phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 28 Nghị quyết/ Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế hiện hành, thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban Điều hành phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát đều tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết HĐQT số: 05/2022/NQ- HĐQT	21/02/2022	- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền và tổ chức Đại hội đồng cổ	100%

			đồng thường niên năm 2022	
2	Nghị quyết HĐQT số 13/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022 2	- Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2021	100%
3	Quyết định HĐQT số 14/2022/QĐ-HĐQT	29/03/2022 2	- Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022	100%
4	Quyết định HĐQT số 15/2022/QĐ-HĐQT	29/03/2022 2	- Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022	100%
5	Nghị quyết HĐQT số 17/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022 1	- Thông qua Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	100%
6	Nghị quyết HĐQT số 30/2022/NQ-HĐQT	07/06/2022 2	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
7	Nghị quyết HĐQT số 31/2022/NQ-HĐQT	07/06/2022 2	- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2021 bằng tiền	100%
8	Nghị quyết HĐQT số 37/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022 2	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng gồm có: “Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container”, “Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất”, “Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa”, “Hợp đồng thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ” và “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng” với bên có liên quan là Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	100%
9	Nghị quyết HĐQT số 38/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022 2	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng gồm có: “Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa”, “Hợp đồng dịch vụ chia sẻ chi phí dịch vụ ứng trực sự cố tràn dầu”, “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng” và “Hợp đồng thuê bãi” với bên có liên quan là Công ty CP Cảng Long Thành	100%
10	Nghị quyết HĐQT số 39/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022 2	- Thông qua việc ký kết các hợp đồng gồm có: “Hợp đồng thuê thiết bị xếp dỡ”, “Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container”, “Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai”, “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tại cảng”, “Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển sà lan và lưu bãi” với bên có	100%

			liên quan là CTCP Tiếp vận Số 1 D.Nai	
11	Nghị quyết HĐQT số 40/2022/NQ-HĐQT	21/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu” với bên có liên quan là Công ty CP Sonadezi Long Bình	100%
12	Nghị quyết HĐQT số 46/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt” với bên có liên quan là Công ty CP Môi trường Sonadezi	100%
13	Nghị quyết HĐQT số 47/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp” với bên có liên quan là Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100%
14	Nghị quyết HĐQT số 48/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng “Tiêu thụ sản phẩm nước uống đóng chai” với bên có liên quan là Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	100%
15	Nghị quyết HĐQT số 60/2022/NQ-HĐQT	06/09/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc “Tổ chức các khóa đào tạo” với bên có liên quan là Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	100%
16	Nghị quyết HĐQT số 64/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền	100%
17	Nghị quyết HĐQT số 65/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng Vietinbank với hạn mức 100,0 tỷ đồng để bổ sung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
18	Nghị quyết HĐQT số 66/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	- Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng Vietcombank với hạn mức 100,0 tỷ đồng để bổ sung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
19	Nghị quyết HĐQT số 71/2022/NQ-HĐQT	02/11/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ quảng cáo trên hệ thống chiếu sáng mỹ thuật tòa nhà Sonadezi với bên có liên quan là Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	100%
20	Nghị quyết HĐQT số 79/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	100%
21	Nghị quyết HĐQT số 80/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	100%

133
 NC
 PI
 VI
 VC
 1-1

22	Nghị quyết HĐQT số 81/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Dịch vụ Sonadezi</u>	100%
23	Nghị quyết HĐQT số 82/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Sonadezi Giang Điền</u>	100%
24	Nghị quyết HĐQT số 83/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Môi trường Sonadezi</u>	100%
25	Nghị quyết HĐQT số 84/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Cảng Long Thành</u>	100%
26	Nghị quyết HĐQT số 85/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai</u>	100%
27	Nghị quyết HĐQT số 86/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai</u>	100%
28	Nghị quyết HĐQT số 87/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	- Thông qua việc ký kết hợp đồng với tổ chức có liên quan là <u>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</u>	100%

- Công ty thực hiện tốt các báo cáo định kỳ, đột xuất và công bố thông tin đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM dành cho Công ty niêm yết, không để xảy ra tình trạng bị nhắc nhở hay phạt tiền.

II.2- Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Một số hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc đã được thực hiện trong năm 2022:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Hội đồng quản trị.

- Giám sát, đôn đốc hoạt động quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng giám đốc nhằm hoàn thành kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doanh được giao.
- Hội đồng quản trị đã giải quyết kịp thời các Tờ trình xin ý kiến của Tổng giám đốc, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tính khả thi, chất lượng, hiệu quả và tiến độ của dự án để đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác Cảng, phù hợp với định hướng phát triển.
- Đại diện Thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ để nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các định hướng, chỉ đạo sát với thực tiễn, quyết liệt trong các mặt công tác. Tại các phiên họp, Ban Tổng giám đốc đã mời Ban kiểm soát cùng tham dự để nắm bắt mọi hoạt động và cảnh báo những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong toàn công ty.
- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và một số hoạt động giám sát khác; Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

II.3- Đối với công tác quản trị tài chính:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh, đầu tư, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, nộp đầy đủ ngân sách cho nhà nước, giám sát việc thu hồi công nợ khách hàng có mức dư nợ cao. Không có rủi ro cần phải xây dựng biện pháp phòng ngừa trong ngắn hạn. Các chỉ tiêu tài chính như ROE, ROA ở mức tốt so với các đơn vị cùng ngành khác, quy mô tài sản được bảo toàn và phát triển, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo.

- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, gia tăng cảnh báo và ngăn chặn rủi ro, giảm thiểu tác hại của rủi ro, hướng công tác tài chính đạt mục tiêu hiệu quả và sự tăng trưởng bền vững.
- Quản lý dòng tiền hiệu quả tạo được lòng tin đối với ngân hàng khi cung cấp vốn cho Công ty mua sắm đầu tư hạ tầng, cầu cảng, trang thiết bị xếp dỡ cũng như cân đối đầy đủ nguồn vốn phải bồi thường cho các hộ dân thuộc Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai tại khu vực Long Bình Tân.
- Đối với mảng đầu tư tài chính, trong những năm qua PDN đã đầu tư thông qua hình thức góp vốn tổng cộng 62,565 tỷ đồng vào các doanh nghiệp khác và mang lại lợi nhuận cao.
- Phân tích chi phí đầu tư, tính toán toàn diện tiềm lực vốn, khả năng đầu tư, nhất là đầu tư xây dựng cơ bản quy mô lớn, cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.
- Quản trị rủi ro tài chính kinh doanh, nhận diện và xử lý các rủi ro tiềm tàng trong sản xuất, kinh doanh, nhằm giảm thiểu thiệt hại.

- Công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.
- Công tác thu hồi nợ luôn kịp thời đảm bảo luân chuyển dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tỉ lệ nợ xấu thấp.

II.4- Đối với công tác quản trị nhân sự:

- Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, đem lại hiệu quả cao trong công việc và quản trị công ty, tuyển dụng, bổ nhiệm một số vị trí chuyên môn, sắp xếp điều chỉnh hợp lý.
- Triển khai dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhằm mục tiêu đánh giá được năng lực đội ngũ nhân sự để sắp xếp, bổ nhiệm, đào tạo và quy hoạch, phát triển đội ngũ theo chiến lược công ty.
- Triển khai và áp dụng hệ thống lương tính theo KPI đảm bảo được các yếu tố công bằng, minh bạch, kích thích và đảm bảo thu nhập người lao động.
- Công ty xây dựng mô hình quản lý tập trung phân theo các Khối hoạt động.
- Công tác đào tạo: Với mục tiêu giúp đội ngũ quản lý cấp trung cập nhật, trang bị những công cụ và kỹ năng quản lý hiện đại trong bối cảnh mới, khơi dậy tiềm năng và vượt qua giới hạn của chính mình, hỗ trợ cấp dưới thay đổi hành vi phù hợp với văn hóa PDN đạt được các mục tiêu phát triển mang tính đột phá, trong năm công ty đã tổ chức các khóa học/ tập huấn cho 105 lượt CB-CNV tham gia gồm các Giám đốc đơn vị, Trưởng phó các phòng ban chức năng và nhân viên phụ trách chuyên môn như “Thạc sỹ kế toán” “Thạc sỹ quản trị kinh doanh” “Kỹ năng giao tiếp hiệu quả” “Kỹ năng bán hàng, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp” “Nghị vụ đấu thầu cơ bản” “Bồi dưỡng, phổ biến kiến thức pháp luật” “Chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế -IFRS”.
- Tham gia các hiệp hội, hội thảo, tổ chức các hoạt động xã hội, các chương trình tôn vinh thương hiệu nhằm quảng bá thương hiệu của Công ty.

II.5- Đối với công tác xã hội - đoàn thể:

Công ty gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp vì sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của CB-CNV. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, công ty luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực:

- Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi v.v...
- Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;

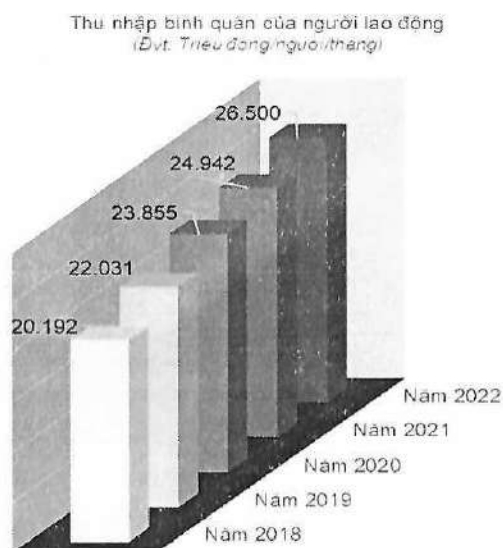
- Cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh, dần ổn định kinh tế và đời sống giai đoạn hậu dịch bệnh.

CB-CNV Công ty đã quyên góp tiền lương để ủng hộ phòng chống thiên tai, lũ lụt. Là một doanh nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao hướng đến cộng đồng, PDN luôn tâm niệm và phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách”. Với tất cả tấm lòng, PDN góp phần mang đến cho người dân có hoàn cảnh đặc biệt sự giúp đỡ chân tình, niềm hy vọng và niềm tin để vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định lại cuộc sống. Theo đó, HĐQT đánh giá cao các hoạt động của Ban điều hành trong năm qua. Để phát huy những thành tích đã đạt được, Ban điều hành cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của các Cổ đông và Người lao động.

II.6- Chính sách liên quan đến người lao động

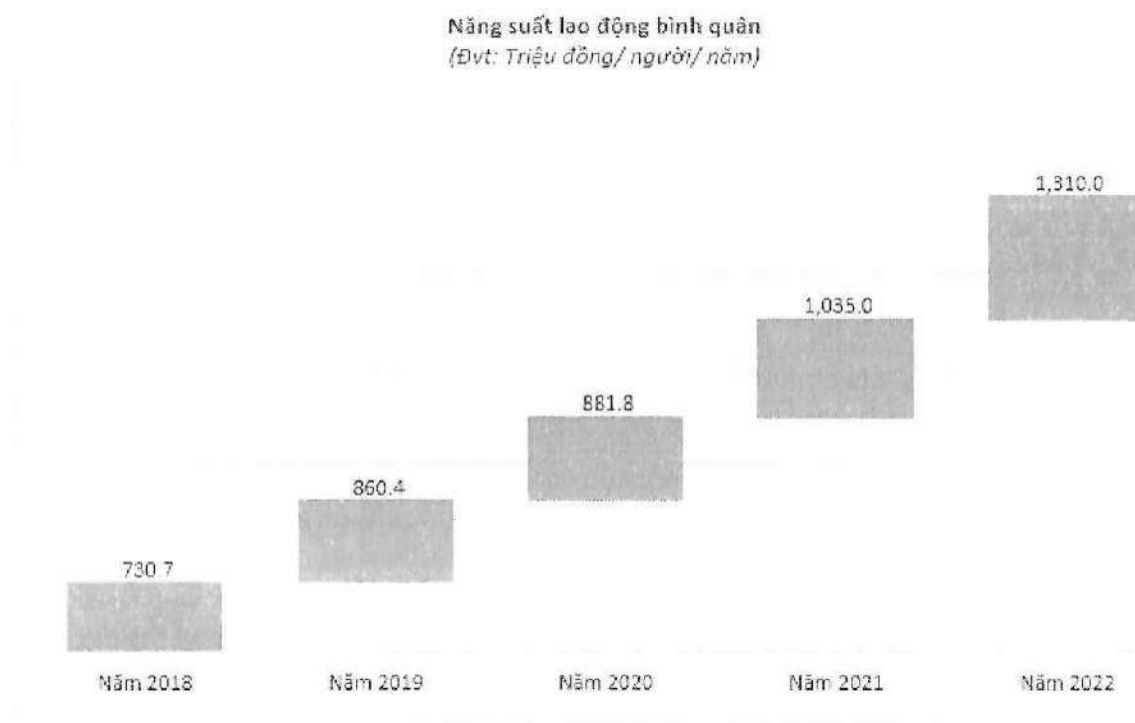
- Hướng đến phát triển cân bằng theo 4 nhóm thẻ điểm (Balanced Score Cards): Tài chính – Khách hàng – Quy trình – Học hỏi & Phát triển;
- Quản trị tập trung, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị;
- Đánh giá trên hiệu quả và hiệu suất lao động, áp dụng KPI cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị và từng cá nhân;
- Đổi mới và năng động, đương đầu với thách thức và nắm bắt tốt các cơ hội phát triển;
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Cộng đồng, Xã hội.

Bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động đang làm việc tại Công ty không ngừng được đổi mới và nâng cao. Việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo và tăng trưởng tốt. Các chế độ khác như tham quan nghỉ dưỡng, trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau .v.v... được chăm lo đầy đủ, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển, tất cả nghĩa cử trên đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, giúp người lao động an tâm gắn bó, tích cực tham gia lao động sản xuất.



II.7- Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị:

Từng thành viên HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT cùng với sự tham dự của Ban Kiểm soát, Ban điều hành. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.



III. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

☞ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

- Giám sát HĐQT triển khai tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết/ Quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Nghị quyết ĐHCĐ.
- Phối hợp các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn thận đảm bảo tính minh bạch trong các phiên họp để đưa ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.
- Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

☞ Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

(Đính kèm báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2022)

IV. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HDQT ngày 15/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Ban Kiểm toán nội bộ phối kết hợp Ban kiểm soát nội bộ công ty phát huy vai trò hiệu quả kiểm soát, giúp giảm thiểu tác dụng tiêu cực của rủi ro nếu xảy ra; hoặc biến rủi ro tiềm ẩn thành cơ hội, mang lại giá trị gia tăng cho Công ty cũng như các Nhà đầu tư và Cổ đông. Trong năm 2022 Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện những công việc như sau:

- Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra công tác nhân sự 06 tháng cuối năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã rà soát những quy định nội bộ và đề xuất những nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban Kiểm toán nội bộ tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của công ty.
- Công ty đã chỉnh sửa và ban hành Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể theo đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 03 tháng cuối năm 2021 và 09 tháng đầu năm 2022 như sau:
 - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định công tác lập, thẩm định và phê duyệt hạng mục công trình.
 - Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, công tác quản lý chất lượng thực hiện hạng mục công trình; việc thanh quyết toán vốn đầu tư công trình, hạng mục công trình.

(Đính kèm báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2022)

V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT:

Trong năm, công ty không phát sinh chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT.

Chi phí thù lao của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	- Thù lao: 19.558.333đ - Không hưởng lương công ty	Người đại diện pháp luật của PDN Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (21%)
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	- Thù lao: 13.540.333đ - Lương: 73.600.000 đồng / tháng	Ban Điều Hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%)

3	Trần Văn Nguyên	Thành viên HDQT kiêm Phó TGD	- Thù lao: 13.540.333đ - Lương: 73.600.000 đồng / tháng	Ban Điều Hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%)
4	Dặng Doãn Kiên	Thành viên HDQT	Thù lao: 13.540.333đ - Không hưởng lương công ty	Không điều hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (20,25%)
5	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên HDQT	Thù lao: 13.540.333đ - Không hưởng lương công ty	Thành viên HDQT độc lập

VI. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với thành viên HDQT và những người có liên quan; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HDQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

STT	Tên TV HDQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Tên Công ty có giao dịch	Hợp đồng giao dịch	Chức vụ tại Công ty có giao dịch
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HDQT	Công ty CP Sonadezi Long Bình	- Hợp đồng Cung cấp và sử dụng nước trong KCN Gò Dầu	Thành viên HDQT
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HDQT, Phó TGD, Giám đốc tài chính, Người đại diện CBTT	Công ty CP Cảng Long Thành	- Hợp đồng sử dụng dịch vụ cảng	Chủ tịch HDQT
3	Trần Văn Nguyên	Thành viên HDQT, Phó TGD	Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	- Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container - Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất - Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa - Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ - Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng	Phó Chủ tịch HDQT

4	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (Dologco)	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN - Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai - Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị - Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai - Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng 	Chủ tịch HDQT
---	------------------	---------------	---	---	---------------

C. PHẦN THỨ BA: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Nhận định thị trường năm 2023

- Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo, nhất là ảnh hưởng từ cuộc xung đột tại Nga-Ukraine. Khả năng phục hồi nền kinh tế thế giới khó khăn hơn. Rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng, áp lực lạm phát, giá nguyên vật liệu, giá xăng dầu và nhiều hàng hóa cơ bản khác không ổn định. Tình hình dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp; sự biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan ngày càng khó lường, tác động ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.
- Từ giữa năm 2022, ngành vận tải biển “đảo chiều” mạnh, giá cước vận chuyển giảm sâu trở về thời điểm trước đại dịch, từ thiếu vỏ rỗng container để chở hàng, thì cả thế giới dư thừa hơn 6 triệu TEU. Điều đó báo hiệu một năm 2023 khó khăn cho ngành dịch vụ logistics. Các ngành hàng xuất khẩu thế mạnh như dệt may, da giày, nội thất... đang ở tình huống tương đối nghiêm trọng về sụt giảm đơn hàng trong năm 2023. Tình hình chung khá u ám và đến thời điểm này chưa có sự cải thiện.
- Thị trường Việt Nam vào thời điểm cuối năm nay, hàng rời nội địa dự kiến sẽ gặp khó khăn bởi phụ thuộc vào tình hình thời tiết, mưa bão, gió mùa. Nguồn cung/ cầu đều giảm, nên không chỉ các doanh nghiệp vận tải biển mà cả các nhà máy sản xuất hàng rời đều gặp khó khăn.
- Xu hướng khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói nhiều dịch vụ của một nhà thầu nhằm dễ quản lý và được chính sách giá ưu đãi hơn. Đây là cơ hội phát triển các dịch vụ logistics tỉnh Đồng Nai nói chung và tại PDN nói riêng. Từ chất lượng dịch

vụ được khách hàng đánh giá có những bước cải thiện rõ rệt, chính sách chăm sóc và hỗ trợ tốt hơn đặc biệt trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch được khách hàng cảm kích đón nhận và cam kết hỗ trợ đưa hàng về cảng nhiều hơn khi hoạt động sản xuất và xuất khẩu được phục hồi.

- Mặc dù nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí vận hành của các hãng tàu, thị trường vận tải biển không chỉ bị chi phối bởi biến động giá xăng dầu mà những tháng tới đây dự kiến sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố trên thị trường hàng hóa. Cụ thể giá vật tư sản xuất, nhóm hàng thường có khối lượng nặng và chiếm tỷ trọng lớn trong các tuyến đường hàng hải như xi măng, sắt, thép v.v... dự báo sẽ giảm, giá cước thuê tàu giảm nên vận tải biển sẽ đối mặt với nguy cơ doanh thu giảm trong khi chi phí không giảm tương ứng nếu giá nhiên liệu, nhân công và các chi phí khác tăng. Đó là chưa kể đến các biến động thời tiết ngày càng khó dự báo có thể tạo ra rủi ro lớn và buộc các hãng tàu phải bổ sung kinh phí dự phòng rủi ro.

2. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 (*)

- Doanh thu: **990** tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: **216** tỷ đồng

(*) Kế hoạch chi tiết sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

3. Giải pháp thực hiện

3.1 Về hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục tận dụng chính sách thu phí hạ tầng cảng biển tại Tp.HCM: Tăng cường gặp gỡ tiếp cận nhiều khách hàng, giới thiệu tư vấn cho khách hàng giải pháp tiết kiệm chi phí đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua Cảng Đồng Nai bằng phương án vận chuyển sàn lan từ Cảng Đồng Nai đi Cái Mép/ HCM.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ logistics, giá trị gia tăng xoay quanh dịch vụ cốt lõi là xếp dỡ, ICD như: Dịch vụ khai báo hải quan đối với hàng hóa thông qua kho ngoại quan; Dịch vụ khai báo hải quan kết hợp cung cấp dịch vụ vận tải bộ; Dịch vụ cước biển nội địa, cước biển quốc tế, v.v...
- Hợp tác với các đối tác để kết nối chuỗi, tăng khả năng cạnh tranh và quy mô khai thác để đón đầu lượng hàng qua khu vực Long Bình Tân khi các ICD khu vực Thủ Đức di rời.
- Xây dựng, áp dụng chính sách giá các dịch vụ: Vận tải bộ; Cước biển nội địa và quốc tế linh hoạt, phù hợp với thị trường theo từng thời điểm nhằm tăng tính cạnh tranh kịp thời so với các đối thủ trong cùng lĩnh vực.
- Tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ trọn gói đối với ngành hàng tổng hợp.

3.2 Về hoạt động sản xuất

- Cải tạo nâng cấp hệ thống nhà kho, chuyển đổi mô hình khai thác kho bãi truyền thống với các nhóm hàng phân bón, sắt thép sang mô hình khai thác kho hiện đại đối với nhóm hàng hóa chất với định hướng: Cảng chủ động cung cấp các dịch vụ trong kho, qua đó tăng doanh thu và hiệu quả khai thác kho.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống cầu cảng, thiết bị xếp dỡ tại cầu cảng và tại bãi.
- Tiếp tục cải thiện quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng dịch vụ; Bố trí hợp lý thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.
- Tăng năng suất tác nghiệp ngành hàng tổng hợp và Khai thác container - Kho vận logistics.
- Xây dựng và áp dụng quản lý hoạt động của Cảng bằng công nghệ thông tin nhằm minh bạch hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động kiểm soát doanh thu và chi phí, giảm thời gian thống kê, phân tích tổng hợp và đánh giá hoạt động của các bộ phận kiểm soát. Tập trung nguồn lực vào việc cải thiện hiệu quả quy trình sản xuất.
- Đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý cấp cơ sở, cập nhật và nâng cao tay nghề của công nhân vận hành thiết bị, chuẩn hóa các bước giao tiếp với khách hàng của bộ phận trực tiếp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng và giải đáp các thông tin khi khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ cảng.
- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà thầu cũng như các vấn đề nảy sinh khác trong khu vực sản xuất.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng dịch vụ của các đơn vị nhà thầu cung cấp dịch vụ cho cảng để đảm bảo tính thống nhất (quy chuẩn) trong chất lượng dịch vụ, kịp thời cập nhật các yêu cầu thay đổi, cũng như kịp thời giải quyết các vấn đề khi phát sinh.

3.3 Về chính sách chăm sóc khách hàng

- Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh trực tiếp để kịp thời điều chỉnh chính sách linh hoạt nhằm giữ chân khách hàng truyền thống và lôi kéo khách hàng tiềm năng.
- Tích cực tiếp xúc, khai thác, thuyết phục nhóm khách hàng nhập khẩu nguyên liệu sản xuất như giấy phế liệu, nhựa phế liệu... sử dụng Cảng Đồng Nai bằng lợi thế về thủ tục Hải quan Cửa Khẩu thuận tiện.
- Đánh giá, phân loại đối tượng khách hàng theo nhóm/ ngành hàng xuất nhập khẩu. Trong đó tập trung tìm kiếm, thuyết phục các đối tượng khách hàng thuộc nhóm ngành hàng có sản lượng xuất nhập khẩu tăng cao trong các tháng cuối năm như: may mặc, giày dép, thực phẩm, nông sản sử dụng dịch vụ của Cảng Đồng Nai.
- Duy trì chăm sóc, nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ chân khách hàng. Liên kết chặt chẽ với hàng tàu, các công ty Logistics để phục vụ khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng dịch vụ tốt nhất.

3.4 Về công tác quản trị

- Phối hợp với Tổng Công ty Sonadezi triển khai áp dụng “Chuyển đổi số”.
- Đẩy mạnh công tác số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành, sản xuất. Công tác quản trị doanh nghiệp tiếp tục định hướng vào

khách hàng và lấy khách hàng làm trung tâm, nhằm tạo sự hài lòng của khách hàng và làm gắn bó với công ty.

- Triển khai áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động dịch vụ cung cấp cho khách hàng cả ở ngành hàng container và ngành hàng tổng hợp.

3.5 Đối với công tác tài chính

- Quản trị tài chính hiệu quả, đảm bảo tối ưu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý hiệu quả vốn đầu tư của công ty.

3.6 Về văn bản quy phạm nội bộ

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành, cập nhật/ cải tiến quy trình phù hợp với hoạt động thực tiễn và xu hướng phát triển của Công ty.

3.7 Về công tác quản trị rủi ro

- Xây dựng giải pháp ứng phó rủi ro để kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Công ty.

3.8 Quan tâm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023. Chúng tôi mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng hiệu quả vì sự phát triển bền vững của Công ty. Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN THANH HẢI

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2022

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị (HDQT) của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN) có 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập và 01 thành viên không điều hành. Toàn bộ thành viên HDQT tích cực tham gia vào các hoạt động hoạch định chiến lược, kiểm soát và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định của pháp luật, phối hợp với các thành viên HDQT cùng kiểm soát mục tiêu kế hoạch kinh doanh và các chính sách đảm bảo lợi ích chung của công ty.

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HDQT:

- Các cuộc họp HDQT trực tiếp và Lấy ý kiến thành viên HDQT đã được thực hiện theo đúng các quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Đối với các cuộc họp trực tiếp, thông báo mời họp và hồ sơ/ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HDQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HDQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cần trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.
- Tại các cuộc họp HDQT trực tiếp, Tổng giám đốc được mời cùng tham dự và trao đổi các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, cơ cấu nhân sự trong công ty.
- Thành viên HDQT độc lập đã góp phần giám sát, tư vấn hoàn thiện cơ chế quản trị của Công ty, kiểm soát tài chính chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.
- Các Nghị quyết/ Quyết định của HDQT tại các cuộc họp được ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Biên bản cuộc họp HDQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HDQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Ban Tổng giám đốc:

- HDQT thường xuyên theo dõi và định hướng tiến trình điều hành của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo tuân thủ quy định về phân quyền và các chính sách, kế hoạch của HDQT, tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc thường có sự tham gia của các thành viên HDQT. Các quyết định của Tổng giám đốc đều được tham vấn từ thành viên HDQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của công ty. Qua đó, HDQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của công ty.



- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản lý rủi ro nhằm hỗ trợ Ban Tổng giám đốc nhận diện sớm các vấn đề, giúp công ty duy trì tính bền vững và ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.
- Các cấp quản lý thuộc Ban Tổng giám đốc cũng được các thành viên HĐQT chia sẻ kinh nghiệm, tham vấn trong những buổi họp định kỳ, chủ động trong công việc và nỗ lực, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ theo đúng định hướng chiến lược.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Các công việc của HĐQT thực hiện trong năm 2022 theo Nghị quyết ĐHCĐ và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các chuẩn mực về Quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, được phân công và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, công tác đầu tư đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

Trong năm 2022, HĐQT đã lãnh đạo và quản lý công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của công ty.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập



Nguyễn Tiến Hùng



Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2022

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN);
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2022

Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐQT ngày 15/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.

Trong năm 2022, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện những công việc như sau:

- Kiểm tra công tác nhân sự 06 tháng cuối năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022;
- Kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 03 tháng cuối năm 2021 và 09 tháng đầu năm 2022;
- Rà soát những quy định nội bộ của công ty.
- Theo dõi, kiểm tra công tác công bố thông tin.

II. Kết quả hoạt động năm 2022

- Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra công tác nhân sự 06 tháng cuối năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã rà soát những quy định nội bộ và đề xuất những nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban Kiểm toán nội bộ tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của công ty.
- Công ty đã chỉnh sửa và ban hành Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể theo đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 03 tháng cuối năm 2021 và 09 tháng đầu năm 2022 như sau:
 - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định công tác lập, thẩm định và phê duyệt hạng mục công trình.



- Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, công tác quản lý chất lượng thực hiện hạng mục công trình; việc thanh quyết toán vốn đầu tư công trình, hạng mục công trình.

III. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2022

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2022	TH 2022	TH 2021	TH so với KH	TH so với cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	940.000	1.084.232	904.376	115,34%	119,89%
1.1	Ngành hàng tổng hợp	395.000	412.683	379.222	104,48%	108,82%
1.2	Ngành hàng Cont-Logistic	535.000	654.862	513.291	122,40%	127,58%
1.3	Doanh thu hoạt động tài chính	10.000	15.789	11.035	157,89%	143,08%
1.4	Thu nhập khác	-	898	828		108,45%
2	Lợi nhuận trước thuế	210.000	292.227	200.587	139,16%	145,69%
3	Lợi nhuận sau thuế	168.000	234.193	160.781	139,40%	145,66%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022)

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid – 19 tại Việt Nam đã ứng phó, kiểm chế và kiểm soát được dịch bệnh. Các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đã bước vào trạng thái hoạt động trong điều kiện bình thường.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện vẹn toàn nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty vượt qua trong thời kỳ khó khăn. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường, đảm bảo công ty phát triển một cách có hiệu quả, an toàn và bền vững.

Doanh thu hoạt động năm 2022 tăng so với cùng kỳ là do việc chuyển đổi mô hình quản lý Hải quan của Hải quan Đồng Nai, thành lập Chi cục Hải quan Cửa Khẩu Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi để Cảng Đồng Nai có thể khai thác thêm nhiều mặt hàng thông qua cảng, trong đó có một số mặt hàng trước đây chưa được phép khai thác như: giấy phế liệu, nhựa phế liệu, ... Cầu cảng B5 (30.000 DWT) được đưa vào khai thác chính thức từ ngày 29/10/2021 tạo nhiều thuận lợi cho việc tiếp nhận tàu lớn, giữ chân khách hàng mới.

Đồng thời, việc thành phố Hồ Chí Minh triển khai thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cảng biển trên địa bàn từ ngày 01/04/2022 đã tạo điều kiện thuận lợi rất lớn cho Cảng Đồng Nai khai thác tuyến dịch vụ vận chuyển sà lan từ Cảng Đồng Nai đi các cảng Cái Mép, kể cả tuyến vận chuyển sà lan về các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh làm cho sản lượng ngành hàng container tăng so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, Cục Hải quan chính thức đưa hệ thống máy soi chiếu container di động vào vận hành tại Cảng Đồng Nai vào ngày 14/11/2022 nhằm phục vụ công tác soi chiếu, kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu trong các container tại Cảng Đồng Nai. Đây cũng là cơ hội cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp chủ động và thuận lợi hơn khi làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu tại Cảng Đồng Nai.

Trang thiết bị tại cảng được bổ sung với công suất phù hợp nhằm đáp ứng được nhu cầu xếp dỡ của những mặt hàng định hướng phát triển thêm trong năm 2022, đồng

0334
DNG
PH
AN
NGN
TAT

thời tăng sức nâng cầu bờ hiện có để bốc dỡ hàng hoá cho các loại tàu chạy hàng nội địa có tải trọng lớn.

Công ty đã cập nhật và ban hành các quy định, quy chế nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội khoá 14 và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm toán nội, kính trình Hội đồng quản trị công ty xem xét và phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Thanh Hải

**BAN KTNB
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD; BKS;
- Lưu: Ban KTNB.



Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và các báo cáo hàng quý của Ban Kiểm soát trong năm 2022.

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung:

- Thông qua kế hoạch hoạt động, ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Thông qua các ý kiến đánh giá kết luận của các thành viên Ban Kiểm soát trong các cuộc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty theo kế hoạch.

2. Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngân sách hoạt động gồm:

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1.	Quỹ lương của TBKS chuyên trách	748.800.000	936.143.000
2.	Thù lao của TV.BKS	216.644.000	319.770.000
3.	Chi phí đi lại, lưu trú của TV.BKS	30.000.000	0
Cộng		995.444.000	1.255.913.000

Các khoản lợi ích khác: không có

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

3.1. Hoạt động chung

- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty năm 2022, cụ thể:

• Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

• Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

• Kiểm tra, giám sát việc triển khai đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, đầu tư vốn vào các công ty liên kết; Quản lý tài chính; Việc phân phối và sử dụng các quỹ.

• Thẩm tra Báo cáo tài chính quý/năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đánh giá sự phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

• Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán.

• Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty.
- Tham gia các buổi hội thảo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ quy định.

3.2. Hoạt động kiểm tra giám sát

a) Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Hoạt động của Công ty trong năm tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ công ty, chấp hành đúng các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Trong quý 2/2022, công ty đã thực hiện việc trích lập/ trích bổ sung các quỹ của năm 2021 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022. Như vậy, số dư các quỹ đến ngày 31/12/2022 như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển	:	413.784.974.541 đồng
+ Quỹ khen thưởng & phúc lợi của NLĐ	:	30.893.785.081 đồng
+ Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	:	1.207.000.000 đồng
+ Quỹ thưởng người quản lý công ty	:	137.490.508 đồng

+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng	:	3.784.992.210 đồng
+ LNST chưa phân phối		
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	:	51.005.041.550 đồng
LNST chưa phân phối kỳ này	:	103.497.147.788 đồng

Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền cổ tức 2021 cho các cổ đông: đợt 01 (tỷ lệ 15%) vào ngày 06/04/2022 và đợt 02 (tỷ lệ 25%) vào ngày 15/07/2022.

Ngoài ra, công ty cũng tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2022 (tỷ lệ 20%) theo Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐQT ngày 25/10/2022 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2022, ngày thanh toán 05/12/2022.

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2022.

b) Giám sát HĐQT & Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ trực tiếp và 12 phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, quy trình và phù hợp với Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; góp phần giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động của công ty thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và 2 tháng đầu năm 2022;
- Thông qua quỹ lương người lao động và quỹ lương người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
- Thông qua báo cáo của ban Kiểm toán nội bộ năm 2021 và kế hoạch làm việc năm 2022;
- Thông qua quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Các nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên của các công ty liên kết (CTCP Cảng Long Thành và CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai);
- Thông qua các nội dung hợp và phân công nhân sự tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động 5 tháng, ước 6 tháng và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022;
- Báo cáo tình hình hoạt động 5 tháng đầu năm 2022 của các công ty liên kết (CTCP Cảng Long Thành và CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai);
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- Chi trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2021;

3471
GT
HÀ
NC
GN
A.T.3

- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2022;
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin;
- Thông qua mức lương của Ban điều hành;
- Bổ nhiệm lại chức vụ các quản lý cấp trung đã hết thời hạn bổ nhiệm;
- Báo cáo HĐQT về văn bản trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông Vòng Thị Thuý

Mai.

Bên cạnh đó, HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị các vấn đề thuộc thẩm quyền; tổ chức các cuộc họp giao ban, điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh; hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

c) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và họp giao ban.
- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.
- Đối với cổ đông: trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hay khiếu nại của cổ đông về tình hình hoạt động cũng như công tác quản trị công ty.

B. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022

I. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh

Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH so KH
1.	Tổng doanh thu	Trđ	940.000	1.084.232	115,34%
2.	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	168.000	234.193	139,40%
3.	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Trđ	83.000	106.795	128,67%
4.	Đầu tư xây dựng cơ bản	Trđ	151.107	80.883	53,53%
5.	Cổ tức	%	40	50	125%

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid – 19 tại Việt Nam đã ứng phó, kiểm chế và kiểm soát được dịch bệnh. Các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đã bước vào trạng thái hoạt động trong điều kiện bình thường.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện vẹn toàn nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty vượt qua trong thời kỳ khó khăn. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường, đảm bảo công ty phát triển một cách có hiệu quả, an toàn và bền vững.

Doanh thu hoạt động năm 2022 tăng so với cùng kỳ là do việc chuyển đổi mô hình quản lý Hải quan của Hải quan Đồng Nai, thành lập Chi cục Hải quan Cửa Khẩu Cảng Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi để Cảng Đồng Nai có thể khai thác thêm nhiều mặt hàng thông qua cảng, trong đó có một số mặt hàng trước đây chưa được phép khai thác như: giấy phế liệu, nhựa phế liệu, ... Cầu cảng B5 (30.000 DWT) được đưa vào khai thác chính thức từ ngày 29/10/2021 tạo nhiều thuận lợi cho việc tiếp nhận tàu lớn, giữ chân khách hàng mới.

Đồng thời, việc thành phố Hồ Chí Minh triển khai thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cảng biển trên địa bàn từ ngày 01/04/2022 đã tạo điều kiện thuận lợi rất lớn cho Cảng Đồng Nai khai thác tuyến dịch vụ vận chuyển sà lan từ Cảng Đồng Nai đi các cảng Cái Mép, kể cả tuyến vận chuyển sà lan về các cảng khu vực thành phố Hồ Chí Minh làm cho sản lượng ngành hàng container tăng so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, Cục Hải quan chính thức đưa hệ thống máy soi chiếu container đi động vào vận hành tại Cảng Đồng Nai vào ngày 14/11/2022 nhằm phục vụ công tác soi chiếu, kiểm tra hàng hoá xuất nhập khẩu trong các container tại Cảng Đồng Nai. Đây cũng là cơ hội cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp chủ động và thuận lợi hơn khi làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hoá xuất nhập khẩu tại Cảng Đồng Nai.

Trang thiết bị tại cảng được bổ sung với công suất phù hợp nhằm đáp ứng được nhu cầu xếp dỡ của những mặt hàng định hướng phát triển thêm trong năm 2022, đồng thời tăng sức nâng cầu bờ hiện có để bốc dỡ hàng hoá cho các loại tàu chạy hàng nội địa có tải trọng lớn.

2. Tình hình thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản:

Các dự án tại khu vực Long Bình Tân:

Năm 2022, hoàn thành xây dựng cầu số 3 mở rộng về phía thượng lưu và trụ đỡ cầu, Trạm biến áp 1000KVA. Hiện, Công ty cũng đang bổ sung thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà văn phòng quy mô 7 tầng, kết nối với văn phòng hiện hữu (4 tầng). Bên cạnh các công trình lớn, việc đầu tư nhà bảo quản máy soi container phục vụ cho Hải quan kiểm soát hàng hóa là một bước tiến mới phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hàng container.

Các dự án tại khu vực Cảng Gò Dầu:

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống xử lý nước thải số 2 để giải quyết vấn đề vệ sinh môi trường, đầu tư đường dẫn ra bến B5 và mua mới cầu cân ô tô điện tử 100T phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh nhu cầu hoàn thiện cơ sở hạ tầng, việc đầu tư mới cầu cảng B6 (30.000DWT) cũng đang được Công ty từng bước hoàn thiện thủ tục xin bổ sung công năng cho cầu cảng B6. Song song với việc xin bổ sung công năng bến B6, Công ty đang triển khai bước nạo vét và thiết kế cầu cảng B6.

3. Tình hình mua sắm tài sản cố định:

Giá trị đầu tư, mua sắm tài sản cố định trong năm:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	:	6.703.110.737 đồng
+ Máy móc, thiết bị	:	1.407.343.510 đồng
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:	3.115.103.180 đồng
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	923.098.591 đồng
+ Tài sản cố định hữu hình khác	:	3.054.701.984 đồng
+ Tài sản cố định vô hình	:	40.000.000 đồng
CỘNG	:	15.243.358.002 đồng

Trong năm, công ty có thanh lý một số tài sản hư hỏng đã khấu hao hết gồm:

STT	Tài sản	Nguyên giá (đồng)
1.	Máy bơm chữa cháy	95.520.000
2.	Máy in, máy tính xách tay	150.640.546
3.	Hệ thống tổng đài nội bộ	85.638.895
4.	Trạm cân 80T (Gò Dầu)	172.000.000

STT	Tài sản	Nguyên giá (đồng)
5.	Bộ phao neo tàu	1.008.553.636
6.	Gàu cầu bờ	355.500.000
7.	Hệ thống điện cảng Gò Dầu A	84.863.487
TỔNG CỘNG		1.952.716.564

4. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Tiền cổ tức trong năm nhận được:

STT	Tên đơn vị	Số CP	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị vốn góp	KH cổ tức năm 2022	Cổ tức năm 2021	Tiền cổ tức năm 2021
1	CTCP Cảng Long Thành	274.725	30%	1.665.000.000	50%	50%	1.373.625.000
2	CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	1.350.000	45%	13.500.000.000	10%	7%	945.000.000
3	CTCP Sonadezi Châu Đức	700.000	0,7%	7.000.000.000	10%	10%	700.000.000
4	CTCP Sonadezi Bình Thuận	4.040.000	10%	40.400.000.000			-
TỔNG CỘNG				62.565.000.000			3.018.625.000

Năm 2020, công ty hợp tác đầu tư dự án Xây dựng và Kinh doanh hạ tầng KCN Tân Đức – Bình Thuận thông qua việc thành lập Công ty cổ phần Sonadezi Bình Thuận (thành lập ngày 05/6/2020) với giá trị vốn góp 40.400.000.000 đồng. Hiện nay, Công ty cổ phần Sonadezi Bình Thuận đang trong giai đoạn bồi thường, giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

II. Tình hình tài chính

1. Các chỉ tiêu của báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, một số chỉ tiêu tài chính trên Bảng cân đối kế toán như sau:

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2021
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	467.451.246.958	378.414.901.630
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	230.685.109.096	174.597.532.384
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	125.000.000.000	100.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	109.237.890.368	102.731.377.495
IV. Hàng tồn kho	140	1.477.416.056	597.143.412
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.050.831.438	488.848.339
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	770.805.221.252	763.432.696.876
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	383.349.306.252	425.978.124.843
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	277.690.882.229	226.101.000.153
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	62.565.000.000	62.565.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	47.200.032.771	48.788.571.880
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.238.256.468.210	1.141.847.598.506
NGUỒN VỐN			
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	410.314.957.786	417.026.120.870
I. Nợ ngắn hạn	310	292.930.951.894	280.526.114.978
II. Nợ dài hạn	330	117.384.005.892	136.500.005.892
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	827.941.510.424	724.821.477.636
I. Vốn chủ sở hữu	410	827.941.510.424	724.821.477.636
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.238.256.468.210	1.141.847.598.506

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022)

2. Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty:

Hiệu quả sử dụng tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm	
		2022	2021
1. Hiệu quả sử dụng tài sản			
ROE	%	30,2%	23,4%
ROA	%	19,7%	14,9%
Doanh thu/tổng tài sản	Lần	0,9	0,8
2. Phân tích Dupont			
Biên lợi nhuận ròng	%	21,9%	18,0%
Vòng quay tài sản	Lần	0,9	0,8
Hệ số tài sản/vốn chủ sở hữu	Lần	1,5	1,6

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021 và năm 2022)

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 tăng 6,8% so với năm 2021, từ 23,4% lên 30,2% chủ yếu nhờ vào việc công ty gia tăng biên lợi nhuận ròng trong bối cảnh mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính tương đối ổn định, không biến động nhiều.

Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) năm 2022 tăng 4,8% so với năm 2021, từ 14,9% lên 19,7% nhờ vào biên lợi nhuận ròng tăng từ 18% lên 21,9%.

Cấu trúc vốn và chỉ số an toàn tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm	
		2022	2021
1. Cấu trúc vốn			
Nợ phải trả/tổng tài sản	%	33%	37%
Nợ vay/tổng tài sản	%	15%	18%
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	Lần	0,38	0,33
Nguồn vốn dài hạn/tài sản dài hạn	Lần	1,23	1,13
2. Chỉ số thanh toán			
Chỉ số thanh toán nhanh	Lần	1,59	1,35
Chỉ số thanh toán hiện hành	Lần	1,60	1,35
3. Chỉ số an toàn tài chính			
Khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay)	Lần	21,43	17,02

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2021 và năm 2022)

- Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:

Nhìn chung, Công ty duy trì cấu trúc nguồn vốn ổn định và an toàn. Nợ vay duy trì ở mức thấp, chiếm 15% trên tổng tài sản và giảm 3% so với cùng kỳ.

Khả năng thanh toán của Công ty đạt mức an toàn cao khi hệ số thanh toán nhanh và hiện hành đều lớn hơn 1.

Khả năng thanh toán lãi vay năm 2022 là 21,43 lần, tăng mạnh so với mức 17,02 lần của năm 2021, thể hiện công ty đảm bảo nguồn lực để thanh toán các chi phí lãi vay khi tới hạn.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2022, giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau:

STT	Tên TV HĐQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Tên Công ty có giao dịch	Hợp đồng giao dịch	Chức vụ tại Công ty có giao dịch
1	Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	CTCP Sonadezi Long Bình	Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước tại Cảng Gò Dầu	Thành viên HĐQT
2	Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó TGD, Giám đốc tài chính, Người đại diện CBTT	CTCP Cảng Long Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hoá; - Hợp đồng dịch vụ chia sẻ chi phí dịch vụ ứng trực sự cố tràn dầu; - Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng; - Hợp đồng thuê bãi. 	Chủ tịch HĐQT
	Vũ Thị Quỳnh Trang	Kế toán trưởng			Trưởng Ban kiểm soát
	Nguyễn Thị Ngọc Khanh	Người phụ trách quản trị, thư ký công ty			Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Văn Nguyên	Thành viên HĐQT, Phó TGD	CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container; - Hợp đồng mua bán nhiên liệu phục vụ sản xuất; - Hợp đồng cung ứng dịch vụ xếp dỡ hàng hoá; - Hợp đồng dịch vụ thuê thiết bị và công nhân xếp dỡ; 	Phó Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Văn Ban	Phó TGD			Thành viên HĐQT

STT	Tên TV HDQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết	Chức vụ tại Công ty niêm yết	Tên Công ty có giao dịch	Hợp đồng giao dịch	Chức vụ tại Công ty có giao dịch
				- Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng.	
5	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	CTCP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (Dologco)	- Hợp đồng CTCP Tiếp vận số 1 Đồng Nai cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho PDN; - Hợp đồng PDN cung cấp dịch vụ liên quan đến làm hàng container cho CTCP Tiếp vận số 1 Đồng Nai; - Hợp đồng dịch vụ cung ứng thiết bị; - Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Đồng Nai; - Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dịch vụ tại cảng.	Chủ tịch HDQT
6	Hoàng Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	Hợp đồng vay vốn 84 tỷ đồng để đầu tư xây dựng bến tàu 30.000DWT (bến B5)	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp

(Số liệu chi tiết các giao dịch được thể hiện đầy đủ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022)

C. KIẾN NGHỊ:

- Thực hiện rà soát, cập nhật, theo dõi chi tiết tổng chi phí đầu tư xây dựng đối với từng hạng mục công trình.
- Tiếp tục công tác quản lý dự án đầu tư nhằm đảm bảo về tiến độ, chi phí và chất lượng đối với các dự án đang triển khai thực hiện, các dự án mới.
- Với dòng tiền nội lực dồi dào hiện có và khả năng tạo dòng tiền ổn định, bên cạnh khả năng huy động nguồn vốn vay bên ngoài, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng nâng

cao năng suất hoạt động để mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ hiện có để tối ưu nguồn lực hiện có.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Trang





RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Saigon 2
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +8428 3827 5026
F: +8428 3827 5027

www.rsmglobal.com/vietnam

Số 129/2023/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2023 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trong yếu tố gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trong yếu tố hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trong yếu tố trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

© 2023 RSM Vietnam. Mọi quyền được bảo lưu. RSM Vietnam là một thành viên của RSM Global, một tổ chức tư vấn độc lập bao gồm các công ty thành viên và các công ty liên kết. RSM Vietnam không phải là một công ty độc lập. RSM Vietnam là một thành viên của RSM Global, một tổ chức tư vấn độc lập bao gồm các công ty thành viên và các công ty liên kết. RSM Vietnam không phải là một công ty độc lập.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số.
0425-2023-026-1



Lê Việt Hà
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số.
4732-2019-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

4112-
GTY
HÃN
NG
INAI
T.Đ.Đ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		467,451,246,958	378,414,901,630
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	230,685,109,096	174,597,532,384
1. Tiền	111		40,685,109,096	48,602,511,814
2. Các khoản tương đương tiền	112		190,000,000,000	125,995,020,570
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		125,000,000,000	100,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	125,000,000,000	100,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109,237,890,368	102,731,377,495
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	105,153,299,623	99,895,976,613
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2,466,181,194	2,675,458,509
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4,028,145,282	2,571,757,291
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2,409,735,731)	(2,411,814,918)
IV. Hàng tồn kho	140		1,477,416,056	597,143,412
1. Hàng tồn kho	141		1,477,416,056	597,143,412
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,050,831,438	488,848,339
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.6	1,050,831,438	488,848,339
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		770,805,221,252	763,432,696,876
I. Tài sản cố định	220		383,349,306,252	425,978,124,843
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	380,238,385,987	422,097,782,559
Nguyên giá	222		885,913,832,502	872,663,191,064
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(505,675,446,515)	(450,565,408,505)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	3,110,920,265	3,880,342,284
Nguyên giá	228		7,437,674,168	7,397,674,168
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4,326,753,903)	(3,517,331,884)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		277,690,882,229	226,101,000,153
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	277,690,882,229	226,101,000,153
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	62,565,000,000	62,565,000,000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15,165,000,000	15,165,000,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		47,400,000,000	47,400,000,000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		47,200,032,771	48,788,571,880
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	47,200,032,771	48,788,571,880
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,238,256,468,210	1,141,847,598,506

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

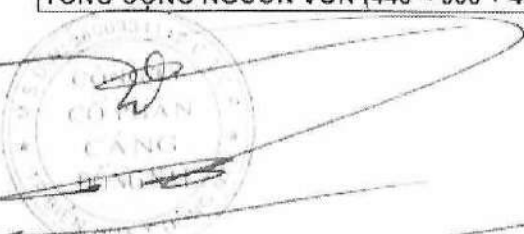
Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2022

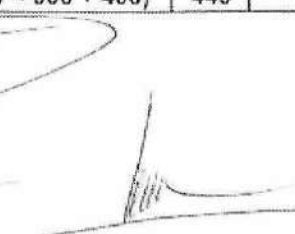
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		410,314,957,786	417,026,120,870
I. Nợ ngắn hạn	310		292,930,951,894	280,526,114,978
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4 10	97,471,687,443	97,235,924,898
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		930,387,310	1,167,559,745
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4 11	17,008,551,443	11,224,775,294
4. Phải trả người lao động	314	4 12	23,920,325,000	23,255,653,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4 13	5,582,632,492	6,246,583,019
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1,047,812,770	1,032,156,465
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	5,129,622,060	5,533,995,213
8. Vay ngắn hạn	320	4.15	91,366,665,677	89,407,903,087
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.16	14,450,000,000	13,433,005,600
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.17	36,023,267,799	31,988,558,657
II. Nợ dài hạn	330		117,384,005,892	136,500,005,892
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	19,619,590,242	19,619,590,242
2. Vay dài hạn	338	4.15	97,764,415,650	116,880,415,650
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		827,941,510,424	724,821,477,636
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	827,941,510,424	724,821,477,636
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		185,219,540,000	185,219,540,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185,219,540,000	185,219,540,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		74,434,806,545	74,434,806,545
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		413,784,974,541	320,133,031,541
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		154,502,189,338	145,034,099,550
LNST chưa phân phối lũy kể đến CK trước	421a		51,005,041,550	48,565,341,906
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		103,497,147,788	96,468,757,644
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1,238,256,468,210	1,141,847,598,506

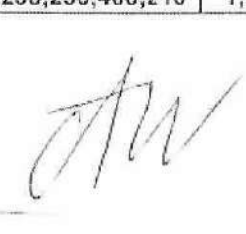


Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023



Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng



Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	1.067.545.444.509	892.513.207.436
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.067.545.444.509	892.513.207.436
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	702.307.416.172	624.309.977.506
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		365.238.028.337	268.203.229.930
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	15.789.247.489	11.034.724.188
6. Chi phí tài chính	22	5.4	14.304.081.571	12.553.462.952
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		14.301.451.021	12.522.290.171
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	19.645.749.952	18.475.413.167
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	55.410.503.863	48.093.935.775
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		291.666.940.440	200.115.142.224
10. Thu nhập khác	31		897.702.397	827.887.024
11. Chi phí khác	32		337.725.438	355.716.057
12. Lợi nhuận khác	40		559.976.959	472.170.967
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		292.226.917.399	200.587.313.191
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	58.033.918.611	39.806.050.547
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		234.192.998.788	160.781.262.644
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	11.338	7.604
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	11.338	7.604



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

660
CỔ
CỔ
C.
ĐỒ
HC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		292.226.917.399	200.587.313.191
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	57.805.027.098	56.519.436.286
Các khoản dự phòng	03		16.411.640.428	13.407.034.183
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(63.142.523)	31.172.781
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.816.684.559)	(11.034.724.188)
Chi phí lãi vay	06	5.4	14.301.451.021	12.522.290.171
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		364.865.208.864	272.032.522.424
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.103.630.927)	6.052.586.857
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(880.272.644)	85.344.112
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(15.538.712.828)	8.561.582.709
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.026.556.010	879.857.743
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.283.121.310)	(12.458.764.635)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(51.336.412.442)	(37.372.238.695)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		12.320.000	14.900.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(15.918.852.858)	(12.262.496.839)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		262.843.081.865	225.533.293.676
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(67.844.260.866)	(151.260.479.493)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		90.579.593	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(125.000.000.000)	(100.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		100.000.000.000	60.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.325.302.207	9.974.814.604
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(78.428.379.066)	(181.285.664.889)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CANG ĐÔNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	329.098.100.434	360.481.962.800
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(346.255.337.944)	(338.144.878.906)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(111.233.031.100)	(64.516.100.910)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(128.390.268.610)	(42.179.027.016)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		56.024.434.189	2.068.601.771
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		174.597.532.384	172.560.103.394
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		63.142.523	(31.172.781)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	230.685.109.096	174.597.532.384



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Canh Thìn
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÔNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương - P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259 Website : www.dongnai-port.com

Giấy CNĐKDN số: 3600334112

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023*"V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023"*

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
I	Vốn điều lệ		185,219,540,000	
II	Phân phối lợi nhuận			
1	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		234,129,856,265	
2	Trích lập các quỹ		115,688,534,000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	40.0%	93,651,943,000	
2.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	7.65%	17,917,692,000	
2.3	Quỹ thưởng cá nhân & đơn vị hữu quan	0.43%	1,000,000,000	
2.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty	0.33%	777,600,000	
2.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1.0%	2,341,299,000	
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		118,441,322,265	
4	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		50,698,438,734	
5	Dự kiến chia cổ tức	50%	92,609,770,000	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau		76,529,990,999	



Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
I	Vốn điều lệ		370,439,080,000	
II	Phân phối lợi nhuận			
1	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		216,000,000,000	
2	Trích lập các quỹ		106,798,000,000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	40.0%	86,400,000,000	
2.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	7.68%	16,590,000,000	
2.3	Quỹ thưởng các bên hữu quan	0.46%	1,000,000,000	
2.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty	0.30%	648,000,000	
2.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1.0%	2,160,000,000	
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ		109,202,000,000	
4	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		76,529,990,999	
5	Dư kiến chia cổ tức	25%	92,609,770,000	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau		93,122,220,999	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

"V/v: - Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022

- Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2023

- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và chi phí của BKS năm 2022

- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS 2023"

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định về thù lao và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Căn cứ hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016;
- Căn cứ Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1- Thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022 tại Công ty và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, HĐQT đề xuất mức thù lao của HĐQT và BKS thực hiện năm 2022 là **1.451.520.000** đồng.

2- Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

o HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết về kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 là **1.209.600.000** đồng

o Mức thù lao thực hiện sẽ được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

3- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách thực hiện năm 2022 là **936.143.000** đồng; Chi phí hoạt động của BKS (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên BKS) thực hiện năm 2022: không phát sinh.

4- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

o Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: HĐQT đề xuất mức tiền lương tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan.

o Ngân sách hoạt động của BKS (bao gồm chi phí lưu trú, đi lại, v.v...): HĐQT đề xuất ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 là **30.000.000** đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023



TRẦN THANH HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương - P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259 Website : www.dongnai-port.com

Giấy CNĐKDN số: 3600334112

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

“V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai như sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN THANH HẢI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

1B-D3 KP. Bình Dương - Phường Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 3 832 225 Fax: (0251) 3 831 259 Website: www.dongnai-port.com

Giấy CNDKDN số: 3600334112

Số: 17/2023/TTr-HDQT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

“V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu”

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
2. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại : 185.219.540.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 18.521.954 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.521.954 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 18.521.954 cổ phiếu
8. Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 185.219.540.000 đồng
9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 185.219.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 185.219.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 370.439.080.000 đồng
10. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
12. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%
13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu, cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới.



*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 168 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, cổ đông A được nhận $(168/1) * 1 = 168$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 168 cổ phiếu mới.*

14. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển. Giá trị quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến Quý II, III/2023

16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).

17. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu phát hành thêm.

18. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

19. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;



Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.



Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

THẺ LỆ VÀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. Mục đích :

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

II. Nguyên tắc biểu quyết:

- Biểu quyết phải công khai, trực tiếp và bỏ phiếu.
- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức ban hành đã được gửi kèm theo tài liệu cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng.

III. Cách thức tiến hành:

1. Quy định chung:

- Những thông tin trên Phiếu Biểu Quyết gồm :
 - Số DKSII: Số CMND/ CCCD/ Số ĐKKD của cổ đông tham dự Đại Hội.
 - Số cổ phần biểu quyết: số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại Hội.
 - Các vấn đề biểu quyết: các vấn đề đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết.

2. Phân loại Phiếu Biểu Quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:
 - Là phiếu biểu quyết do Ban Tổ Chức phát ra và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai. Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không được cạo sửa, tẩy xóa.
 - Có lựa chọn đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 1 trong 3 ô tương đương trong phiếu bầu (ô tán thành, ô không tán thành hoặc ô không ý kiến).
- Phiếu Biểu Quyết không hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết không đúng quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ
 - Phiếu trắng.

3. Tổng hợp kết quả:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ nội dung sau cho từng vấn đề:
 - Số thứ tự và nội dung của vấn đề cần biểu quyết.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.



- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết tán thành, tỷ lệ tán thành.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không tán thành, tỷ lệ không tán thành.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không ý kiến, tỷ lệ không ý kiến.

4. Kết quả biểu quyết :

- Kết quả biểu quyết tính theo tỷ lệ phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2023:

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2022; kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2023.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

4. Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2022; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2023.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2023.

- Riêng trường hợp biểu quyết được quy định tại khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2023. Cụ thể:

6. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

IV. Hiệu lực :

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Số: 20/2023/NQ-DHĐCD

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được tiến hành lúc 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2023 tại Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace (Số 04-06 Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai).

Đại hội có mặt 128 cổ đông và đại diện ủy quyền, tương ứng với 17.648.162 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,28 % tổng số số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây:

ĐIỀU I:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu	:	1.084.232.394.395 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	292.226.917.399 đồng
- Tổng số thuế phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	:	106.795.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư XD CB	:	63.056.000.000 đồng

b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- Tổng Doanh thu	:	990.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	270.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế sử dụng để phân phối	:	216.000.000.000 đồng



- Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước: 91.200.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư XDCB : 103.119.000.000 đồng

Kết quả biểu quyết tán thành: 99,91 %

2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

Kết quả biểu quyết tán thành: 99,91 %

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

a) Phân phối lợi nhuận năm 2022

1. Lợi nhuận sử dụng để phân phối (LNST 2022 loại trừ lãi chênh lệch tỷ giá)	:	234.129.856.265	đồng
2. Trích lập các quỹ (49,41%)	:	115.688.534.000	đồng
2.1 Quỹ đầu tư phát triển (40%)	:	93.651.943.000	đồng
2.2 Quỹ khen thưởng & phúc lợi của NLD (7,65%)	:	17.917.692.000	đồng
2.3 Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan (0,43%)	:	1.000.000.000	đồng
2.4 Quỹ thưởng người quản lý công ty (0,33%)	:	777.600.000	đồng
2.5 Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1,0%)	:	2.341.299.000	đồng
3. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	:	118.441.322.265	đồng
4. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	:	50.698.438.734	đồng
5. Chia cổ tức (50%/ vốn điều lệ thời điểm 01/01/2023)	:	92.609.770.000	đồng
6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:	76.529.990.999	đồng

12/11
G
AI
D



b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

1. Lợi nhuận sử dụng để phân phối	:	216.000.000.000	đồng
2. Trích lập các quỹ (49,44%)	:	106.798.000.000	đồng
2.1 Quỹ đầu tư phát triển (40%)	:	86.400.000.000	đồng
2.2 Quỹ khen thưởng & phúc lợi của NLD (7,68%)	:	16.590.000.000	đồng
2.3 Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan (0,46%)	:	1.000.000.000	đồng
2.4 Quỹ thưởng người quản lý công ty (0,30%)	:	648.000.000	đồng
2.5 Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1,0%)	:	2.160.000.000	đồng
3. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	:	109.202.000.000	đồng
4. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	:	76.529.990.999	đồng
5. Dự kiến chia cổ tức (25%/vốn điều lệ sau phát hành 1:1)	:	92.609.770.000	đồng
6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:	93.122.220.999	đồng

Kết quả biểu quyết tán thành: 99,91 %

4. Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2022; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát thực hiện năm 2022 là **1.451.520.000** đồng (bằng chữ: một tỷ bốn trăm năm mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).
- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát kế hoạch năm 2023 là **1.209.600.000** đồng (bằng chữ: một tỷ hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách năm 2022 là **936.143.000** đồng (bằng chữ: Chín trăm ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng); Chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên Ban Kiểm Soát) thực hiện năm 2022: không phát sinh.

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm Soát kế hoạch năm 2023 như sau:
 - Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách: tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan.
 - Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm Soát (bao gồm chi phí lưu trú, di lại, v.v...) là 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).

Kết quả biểu quyết tán thành: 99,91 %

5. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại: 185.219.540.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 18.521.954 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.521.954 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 18.521.954 cổ phiếu
8. Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 185.219.540.000 đồng
9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 185.219.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 185.219.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 370.439.080.000 đồng
10. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
12. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%

13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu, cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới.
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 168 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, cổ đông A được nhận $(168/1) * 1 = 168$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 168 cổ phiếu mới.*
14. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển. Giá trị quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến Quý II, III/2023.
16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
17. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu phát hành thêm.
18. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
19. Thông qua việc ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kết quả biểu quyết tán thành: 99,91 %

6. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2023 như sau:
- Đại hội đồng Cổ đông nhất trí phê chuẩn phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai gồm các Công ty:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
 - Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Giao cho Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kết quả biểu quyết tán thành: 99,91 %

360033
CÔNG
CỔ PHẦN
CẢNG
ĐỒNG
NAI



ĐIỀU II:

Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Cảng Đồng Nai được toàn thể cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông, Website công ty
- UBCKNN, SGDCK TP.HCM
- Thành viên HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS
- Lưu VT, TK

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI *THH*



TRẦN THANH HẢI



Số: 21/2023/BB-DHDCĐ

Đồng Nai, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- Trụ sở chính : 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại : (02513) 832 225 Fax: (02513) 831 259
- Mã số doanh nghiệp : 3600334112 (Số CN DKDN cũ là: 4703000301) do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 8 vào ngày 10/10/2022
- Thời gian : 08 giờ 00 ngày 20 tháng 04 năm 2023
- Địa điểm : Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace
Số 04-06 Đường Nguyễn Ái Quốc, P. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Khai mạc cuộc họp

Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thành viên Ban tổ chức đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

Đại biểu tham dự đại hội gồm có:

- Đại diện Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

- Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền.

II. Báo cáo kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp:

- Người báo cáo: Ông Trần Văn Nguyên - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/03/2023, sở hữu 18.521.954 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
 - Số lượng cổ đông tham dự đại hội:
 - Cổ đông tham dự đại hội trực tiếp: 78 cổ đông
 - Cổ đông ủy quyền: 50 cổ đông
 - Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ điều kiện tham dự họp.

Như vậy, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội ngày hôm nay là 128 cổ đông, nắm giữ 17.648.162 cổ phần của Công ty, chiếm tỷ lệ 95,28 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai là hợp pháp và hợp lệ.

III. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Tổng giám đốc công ty đọc quy chế làm việc của Đại hội và Đại hội đồng cổ đông thông qua 100% Quy chế này bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

IV. Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm Phiếu

- Ban tổ chức công bố Đoàn chủ tịch gồm có:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Trần Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn | Tổng giám đốc - Thành viên |
| 3. Ông Huỳnh Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT - Thành viên |

- Chủ tịch đoàn đề cử Ban thư ký gồm có:

- | | |
|-------------------------------|----------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Khanh | Thư ký đại hội |
| 2. Ông Nguyễn Phạm Hồng Dương | Thành viên |

12/3/2023
C C F

- Chủ tịch đoàn giới thiệu danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hải | Trưởng ban |
| 2. Ông Hồ Hoàng Đức Linh | Thành viên |
| 3. Ông Đào Công Dưỡng | Thành viên |

Toàn thể Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 100% danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm Phiếu bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết.

V. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Chủ tịch đoàn đã công bố chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và được toàn thể Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua 100% bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Người trình bày: Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 02: Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Trưởng Ban Kiểm Soát

Nội dung 03: Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Người trình bày: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn - Thành viên HĐQT

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	NỘI DUNG	DVT	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ	Đồng		185.219.540.000	

2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng		292.226.917.399	
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng		58.033.918.611	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		234.192.998.788	
5	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền gửi có gốc ngoại tệ	Đồng		63.142.523	
6	Lợi nhuận sử dụng để phân phối	Đồng		234.129.856.265	
7	Trích lập các quỹ (49,41%)	Đồng		115.688.534.000	
7.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	40%	93.651.943.000	
7.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	Đồng	7,65%	17.917.692.000	
7.3	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	Đồng	0,43%	1.000.000.000	
7.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty	Đồng	0,33%	777.600.000	
7.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	Đồng	1,0%	2.341.299.000	
8	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	Đồng		118.441.322.265	
9	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	Đồng		50.698.438.734	
10	Chia cổ tức	Đồng	50%	92.609.770.000	
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng		76.529.990.999	

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Vốn điều lệ	Đồng		370.439.080.000	
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng		270.000.000.000	

3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng		-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng		216.000.000.000
5	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền gửi có gốc ngoại tệ	Đồng		-
6	Lợi nhuận sử dụng để phân phối	Đồng		216.000.000.000
7	Trích lập các quỹ	Đồng	49,44%	106.798.000.000
7.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	40%	86.400.000.000
7.2	Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động	Đồng	7,68%	16.590.000.000
7.3	Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan	Đồng	0,46%	1.000.000.000
7.4	Quỹ thưởng người quản lý công ty	Đồng	0,30%	648.000.000
7.5	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	Đồng	1,0%	2.160.000.000
8	Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ	Đồng		109.202.000.000
9	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	Đồng		76.529.990.999
10	Chia cổ tức	Đồng	25%	92.609.770.000
11	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng		93.122.220.999

Nội dung 04: Tờ trình về mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2022; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2023

Người trình bày: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT

- Mức thù lao thực hiện năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty là 1.451.520.000 đồng.

TỶ VIÊN GẠI ĐÓNG

- Mức thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty là **1.209.600.000** đồng, mức thù lao thực tế sẽ được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Mức lương thực hiện năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là **936.143.000** đồng; Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên Ban kiểm soát) năm 2022 không phát sinh.
- Mức lương kế hoạch năm 2023 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan; Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên BKS) năm 2023 là **30.000.000** đồng.

Nội dung 05: Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Người trình bày: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
2. Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ hiện tại : 185.219.540.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 18.521.954 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.521.954 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 18.521.954 cổ phiếu
8. Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 185.219.540.000 đồng
9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 185.219.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 185.219.540.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 370.439.080.000 đồng
10. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

12. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%
13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận thêm cổ phiếu, cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 168 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1, cổ đông A được nhận $(168/1) * 1 = 168$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 168 cổ phiếu mới.*
14. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển. Giá trị quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2022 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
15. Thời gian thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến Quý II, III/2023
16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
17. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu phát hành thêm.
18. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
19. Thông qua việc ủy quyền:
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
 - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Nội dung 06: Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Người trình bày: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT

a) Danh sách các Công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

b) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

HDQT đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ba (03) Công ty Kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HDQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Đề nghị Ban điều hành xem xét phương án phát hành cổ phiếu ESOP để khuyến khích sự đóng góp và nỗ lực của CB-CNV đang làm việc tại công ty.

2. Mong muốn Ban điều hành xem xét phát hành cổ phiếu ESOP cho CB-CNV.

⇒ HĐQT đã trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến vấn đề nêu trên như sau:

Nội dung số 1 và số 2: Chủ tọa ghi nhận ý kiến của các cổ đông và sẽ xem xét các quy định của Nhà nước về thủ tục phát hành cổ phiếu ESOP, nếu được phép thực hiện HĐQT sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp phát hành cổ phiếu này.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Tại thời điểm bỏ phiếu, cổ đông tham dự Đại hội: 128 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 17.648.162 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,28 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng ban kiểm phiếu thông qua **Thẻ lệ và Cách thức biểu quyết tại đại hội.**

Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu các báo cáo và tờ trình như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 128 phiếu, tương ứng với 17.648.162 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 97 phiếu, tương ứng với 17.631.797 cổ phần, 99,91% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 01: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

⇒ Kết quả

+ Số phiếu tán thành: 97	- Số cổ phần: 17.631.797 cp	- Tỷ lệ: 99,91 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp

⇒ Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua.

5600
CỘT
CỔ
CẢ
ĐÔNG
HỒ

Nội dung 02: Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

⇒ Kết quả

+ Số phiếu tán thành: 97	- Số cổ phần: 17.631.797 cp	- Tỷ lệ: 99,91 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp

⇒ Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua.

Nội dung 03: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

⇒ Kết quả

+ Số phiếu tán thành: 97	- Số cổ phần: 17.631.797 cp	- Tỷ lệ: 99,91 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp

⇒ Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua.

Nội dung 04: Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2022; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2023.

⇒ Kết quả

+ Số phiếu tán thành: 97	- Số cổ phần: 17.631.797 cp	- Tỷ lệ: 99,91 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp

⇒ Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua.

3347
HGT
HÀ
NG
GNA
T.Đ.Đ

Nội dung 05: Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

⇒ Kết quả

+ Số phiếu tán thành: 97	- Số cổ phần: 17.631.797 cp	- Tỷ lệ: 99,91 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp

⇒ Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua.

Nội dung 06: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

⇒ Kết quả

+ Số phiếu tán thành: 97	- Số cổ phần: 17.631.797 cp	- Tỷ lệ: 99,91 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0 cp	- Tỷ lệ: 0 % số CPBQ dự họp

⇒ Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua.

PHẦN V: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Ông Trần Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành đại hội thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Đại hội kết thúc 11 giờ 15 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Ngọc Khanh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tịch đoàn



Trần Thanh Hải